

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 03/4/2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Huỳnh Ngọc Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông **Trần Thanh Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Bà **Lê Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh **Phan Hữu T1**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 138 ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai ngày 11/7/2023 nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vào năm 2019 chị và anh Phan Hữu T1 quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/6/2019.

Sau khi kết hôn chị và anh T1 đi làm ở tỉnh Bình Dương, đến khi sinh con thì chị về nhà mẹ ruột ở ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sống, sống được một thời gian thì giữa chị và anh T1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau mà mỗi người có cuộc sống riêng, không có sự hòa hợp, lâu dần dẫn đến rạn nứt tình cảm không hàn gắn được nên chị và anh T1 sống ly thân từ năm 2020 và cắt đứt mọi quan hệ đến nay.

Trong thời gian chung sống chị và anh T1 có một con chung là Phan Nguyễn Khả Á, sinh ngày 26/12/2019, hiện con đang sống với chị. Về tài sản chung và vợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Phan Hữu T1

Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản (*tài sản chung và nợ chung*): không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/12/2023 chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân không hòa giải và giải quyết vắng mặt chị cho đến khi vụ án kết thúc bằng bản án hay quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Đối với người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn thì chưa chấp hành đúng quy định (*còn vắng mặt tại phiên họp và hòa giải ngày 27/11/2023, 13/12/2023*)

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Khả Á, sinh ngày 26/12/2019 cho chị T được quyền nuôi dưỡng, anh T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung mà không ai được cản trở và người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo lai thu tiền số 0013175 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Phan Hữu T1, anh T1 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự và tiến hành các cuộc họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt mà không nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không giao nộp tài liệu, chứng cứ về việc vắng mặt do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử với sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Phan Hữu T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phan Hữu T1 chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T1 không có hạnh phúc nên xin ly hôn với anh T1. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở chấp nhận, bởi vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình và có nghĩa vụ chung sống với nhau để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng trong quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T1 theo lời trình bày của chị T thì chị và anh T1 sống không hòa hợp, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm chia sẻ với nhau và đã sống ly thân nhau từ năm 2020, từ đó đến nay chị và anh T1 không còn giữ mối quan hệ với nhau. Đối với anh Phan Hữu T1 mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 cố tình không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, cũng không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và tài liệu, chứng cứ cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 19/3/2024 Tòa án tiến hành xác minh đối với bà Phan Thị Kim T2 là di ruột ở cùng địa chỉ với anh Phan Hữu T1 thì được bà T2 xác nhận: *Bà có nhận các thông báo của Tòa án thay cho anh T1 và thông báo lại cho anh T1 đầy đủ nhưng hiện nay anh T1 đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên không có mặt theo thông báo của Tòa án. Theo bà biết thì trong thời gian chung sống giữa anh T1 và chị T có xảy ra mâu thuẫn nên có thời gian khoảng một năm không chung sống, sau đó có hàn gắn sống lại với nhau một thời gian ngắn thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và không sống chung với nhau đã hơn một năm. Anh T1 và chị T có một con chung, từ trước đến nay bé sống với mẹ. Theo bà thì anh T1 và chị T không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng vì không qua lại với nhau đã lâu và trong quá trình chung sống giữa anh T1 và chị T thường xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc dẫn đến sống ly thân.*

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của T cho chị T ly hôn với anh T1.

[3.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phan Hữu T1 có một con chung là Phan Nguyễn Khả Á, sinh ngày 26/12/2019 đang sống với chị T, chị T yêu cầu giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 cố tình vắng mặt và không gửi ý kiến về việc này. Xét thấy cháu Phan Nguyễn Khả Á tại thời điểm xét xử mới hơn 4 tuổi, từ trước đến nay cháu do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T1 thì không thường xuyên sinh sống ở nhà, không rõ hiện nay anh T1 đang làm gì, sinh sống ở đâu. Do đó, xét việc giao Á cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết, đảm bảo cho cuộc sống ổn của cháu Á cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu Á về mặt thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Á cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định của Tòa án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh Phan Hữu T1 được quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Phan Hữu T1 cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn Khả Á nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với anh Phan Hữu T1

1.2. Về con chung: Giao Phan Nguyễn Khả Á, sinh ngày 26/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực đến khi cháu Khả Á đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định của Tòa án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh Phan Hữu T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Hữu T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, anh T1 còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

1.3. Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0013175 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02b
- VKSND huyện Bình Tân: 01b;
- UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân: 01b;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01b;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01b
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Sương